

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 20/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hoàn

2. Ông Phạm Thanh G.

- Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện K, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Vi Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn A - Sinh năm 1958; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn L(Đã chết) và bà Phạm Thị M(Đã chết); có vợ: Quách Thị M và 06 con: Lớn SN 1977, nhỏ SN 2000; C án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội: *Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*, theo Bản án số 16/2004/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 28/11/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn B - Sinh năm 1993. Vắng mặt
Trú tại: Thôn 5, xã Ngọc D, huyện K, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Lê Đình C - Sinh năm 1992. Vắng mặt
Trú tại: Thôn O, xã P, huyện K, tỉnh Thanh Hoá.

3. Ông Hà Duy D - Sinh năm 1962. Vắng mặt
Trú tại: Làng Quang E, xã I, huyện K, tỉnh Thanh Hoá.

4. Ông Hà Hồng F - Sinh năm 1969. Vắng mặt
Trú tại: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

5. Anh Bùi Xuân G - Sinh năm 1993. Vắng mặt

Trú tại: Thôn **Q**, xã **S**, huyện **N**, tỉnh Thanh Hoá.

Người chứng kiến: Anh Lương Văn **X** - Sinh năm 1976. Có mặt

Trú tại: Thôn **H**, xã **I**, huyện **K**, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/11/2018 tổ công tác Công an huyện **K** lập biên bản bắt quả tang Bùi Văn **B** ở thôn 1, xã Ngọc **D**, huyện **K**, tỉnh Thanh Hóa và Lê Đình **C** ở thôn **0**, xã **P**, huyện **K**, tỉnh Thanh Hóa đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại chỗ gồm: 01 ống xilanh(đã qua sử dụng) và 01 gói ma túy nghi là heroin tại sân nhà ở Lương Văn **A** ở thôn **H**, xã **I**, huyện **K**, tỉnh Thanh Hóa. Khám xét thu giữ trên người Lương Văn **A** gồm: 01 gói ma túy nghi là heroin trong túi áo, 06 gói ma túy nghi là heroin trong túi quần, 02 gói ma túy nghi là heroin bên trong ví da, ma túy dạng đá và thu giữ trong túi áo 200.000đồng; thu giữ tại nhà ở Lương Văn **A** gồm: 01 chai nhựa, phía trên có 01 ống nhựa và 01 cống bằng thủy tinh.

Quá trình điều tra Lương Văn **A**, Bùi văn **B**, Lê Đình **C** khai nhận: Do nghiện chất ma túy, nên vào khoảng tháng 10/2018 Lương Văn **A** mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thị trấn **K**, huyện **K** với số **C** 2.700.000đồng đem về chia thành gói nhỏ để sử dụng, đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2018 Bùi Văn **B** và Lê Đình **C** đến nhà hỏi mua ma túy để sử dụng, thì Lương Văn **A** bán cho **B** và **C** 02 gói(tép) loại heroin với số **C** 200.000đồng, xong **B** và **C** đưa ma túy ra sân nhà ở Lương Văn **A** sử dụng 01 gói(01 tép), còn 01 gói(01 tép) đang để ở dưới đất(sân nhà ở) thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện **K** bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 38/MT – PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Các cục bột màu trắng của túi ni lông màu trắng viền đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,792gam loại: Heroin.

- Các cục bột màu trắng của 06 gói giấy của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,170gam loại: Heroin.

- Các cục bột màu trắng của túi ni lông có viền màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,136gam loại: Heroin.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,014gam loại: Methamphetamine

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,027gam loại: Heroin”.

Về vật chứng đã thu giữ gồm: **C** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng; 01 gói ma túy đã niêm phong sau giám định, 01 ví da màu nâu, 01 ống xi lanh(đã qua sử dụng), 01 chai nhựa nước khoáng chanh muối nhãn hiệu LEO, 01 dây ống nhựa màu xanh, 01 cống bằng thủy tinh hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện **K** để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKSNL ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **K** truy tố bị cáo: Lương Văn **A** về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về căn cứ pháp luật và hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: + Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy các vật chứng của vụ án không sử dụng được và cấm sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số **C** 200.000đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện huyện **K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện **K**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn **A** thừa nhận hành vi: Khoảng tháng 10/2018 Lương Văn **A** mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thị trấn **K** với số **C** 2.700.000đồng đem về chia thành các gói nhỏ. Ngày 22/11/2018 Bùi Văn **B** và Lê Đình **C** đến hỏi **A** mua ma túy, **C** là người đưa 200.000đồng(đây là **C** riêng của **B**) cho **A** và **A** đưa cho **B** 02 gói(tép) loại heroin, sau đó **B** và **C** đem ra sân nhà ở của Lương Văn **A** sử dụng 01 gói(01 tép), còn 01 gói(01 tép) đang để dưới đất(sân nhà ở) thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện **K** bắt quả tang, thu giữ 01 ống xilanh và 01 gói(tép) loại heroin; khám xét thu giữ trên người Lương Văn **A** 08 gói nhỏ loại heroin, 01 gói nhỏ ma túy đá, 200.000đồng **C** bán ma túy cho **B** và **C**; thu giữ tại nhà ở Lương Văn **A** 01 chai nhựa nước khoáng, 01 ống nhựa, 01 cồng bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Số ma túy thu giữ trên người Lương Văn **A** có khối lượng 1,112gam trong đó: Loại heroin là 1,098gam, lại Methamphetamin là 0,014gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người chứng kiến phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện **K** truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lương Văn **A** có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt đ- ọc quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh h- ưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Tệ nạn nghiện hút ma túy là rất nguy hiểm, ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, ảnh h- ưởng đến kinh tế và phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển. Vì có nhiều tác hại nh- vậy nên Nhà n- ớc ta đã có nhiều biện pháp để tuyên truyền, giáo dục nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động liên quan đến tội phạm về ma túy. Trong vụ án này bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nh- ng vì nghiện hút ma túy đã mua ma túy về để sử dụng và bán cho con nghiện khác nhằm mục đích lợi nhuận, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà n- ớc về các chất ma túy, hành vi của bị cáo còn tạo ra nỗi lo lắng trong nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải đ- ọc xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Với tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt **C**, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo mua bán ma túy với mục đích lợi nhuận, đồng thời hiện nay bị cáo có xưởng mộc tại gia đình và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt **C** đối với bị cáo từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Lương Văn **A** khai mua ma túy của một người đàn ông không biết rõ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **K** không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Bùi Văn **B** và Lê Đình **C** có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện **K** đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Vật chứng:* - 01 ống xi lanh(đã qua sử dụng) mã số XILANH08/19, 01 chiếc ví da màu nâu(đã qua sử dụng) mã số VIDA08/19, 01 ống dây nhựa màu

xanh mã số ONGDAYY08/19, 01 chai nhựa nhãn hiệu LEO nước khoáng chanh muối mã số CHAINHUA08/19, 01 công bằng thủy tinh(đã qua sử dụng) mã số CONGTHUYTINH08/19, 01 phong bì B108/19 đã niêm phong bên trong có chứa ma túy loại heroin và Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, cấm sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số C 200.000đồng là C bị cáo bán ma túy cho B và C, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn A phạm tội : “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

□p dụng: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn A 42(Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn A 7.000.000đồng(*Bảy triệu đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo A không thi hành số tiền phạt hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố t-ong ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về vật chứng: □p dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01ống xi lanh(đã qua sử dụng) mã số XILANH08/19, 01 chiếc ví da màu nâu(đã qua sử dụng) mã số VIDA08/19, 01 ống dây nhựa màu xanh mã số ONGDAYY08/19, 01 chai nhựa nhãn hiệu LEO nước khoáng chanh muối mã số CHAINHUA08/19, 01 công bằng thủy tinh(đã qua sử dụng) mã số CONGTHUYTINH08/19, 01 phong bì B108/19 đã niêm phong bên trong có chứa ma túy loại heroin và Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng và cấm sử dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số C 200.000đồng(*Hai trăm nghìn đồng*).

(Hiện vật chứng trên đang đ-ợc l-u giữ tại Chi cục THA DS huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019, Phiếu nhập kho số NK 2019/008 ngày 31/01/2019 và tài khoản số 3949.0.1055159).

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lâm
